SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau; Thời gian ký: 08/07/2022 10:37:16 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2022/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 08 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Khóa 14, kỳ họp thứ 9 về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1295/TTr-SLĐTBXH ngày 30 tháng 5 năm 2022 và ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2182/VP-KGVX ngày 23 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp hỗ trợ, can thiệp, đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Viện KSND, TAND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Cà Mau; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng Khối TH;
- Phòng KGVX (AD94.7);
- Lưu: VT.KL31/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ PHỐI HỢP
Hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Kèm theo Quyết định số: 18 /2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tự phối hợp và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã (cán bộ phụ trách trẻ em), cơ quan Công an, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 1 Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Xâm hại trẻ em: là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

2. Bạo lực trẻ em: là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em.

3. Bóc lột trẻ em: là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

4. Xâm hại tình dục trẻ em: là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

5. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em: là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

6. Chăm sóc thay thế: là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ; trẻ em không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ; trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

7. Bảo mật thông tin: mọi thông tin, thông báo, tố giác về việc trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trong quá trình tiếp nhận, xác minh phải được bảo mật vì sự an toàn của người cung cấp thông tin và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em có liên quan trừ trường hợp cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

8. Hỗ trợ, can thiệp: là các hoạt động nhằm ngăn chặn, loại bỏ các nguy cơ tái bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em; phục hồi về thể chất, tâm lý, giao tiếp xã hội; tái hòa nhập gia đình, cộng đồng, trường học cho trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

9. Can thiệp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp: là trẻ em bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục

1. Việc thực hiện các bước trong quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục phải đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, phù hợp, tuân thủ quy định của pháp luật và vì quyền, lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Phối hợp liên ngành là yếu tố quan trọng đảm bảo việc hỗ trợ, can thiệp hiệu quả đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cán bộ các ngành có liên quan thu thập số liệu, đánh giá, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã là đầu mối cung cấp, chia sẻ thông tin cho cán bộ các ngành có liên quan; trong quá trình thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, cán bộ các ngành có liên quan chỉ liên hệ với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã để đảm bảo sự thống nhất trong điều phối.

3. Mọi thông tin, thông báo, tố giác trong quá trình tiếp nhận, xác minh phải được bảo mật vì lợi ích, sự an toàn của người cung cấp thông tin và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em có liên quan. Quá trình cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ cho việc bảo vệ trẻ em giữa nơi tiếp nhận thông tin và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em được bảo mật.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP HỖ TRỢ, CAN THIỆP, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TRẺ EM BỊ BẠO LỰC, XÂM HẠI, XÂM HẠI TÌNH DỤC

Điều 4. Nội dung phối hợp

Phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục, gồm:

1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin.

2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em và trưng cầu giám định thu thập bằng chứng để xử lý đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp khẩn cấp.

3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em.

4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

Điều 5. Tiếp nhận thông tin

1. Nơi tiếp nhận thông tin: các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại trẻ em có trách nhiệm thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại hoặc bằng các hình thức khác) cho một trong những cơ quan sau đây:

a) Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

b) Cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

c) Cơ quan công an cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vụ việc.

2. Người tiếp nhận thông tin có trách nhiệm ghi chép đầy đủ thông tin về hành vi xâm hại và các yếu tố nguy cơ đối với trẻ theo *Mẫu số 01* kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em (sau đây viết tắt là Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) có nội dung *"Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em"*.

Điều 6. Phối hợp xử lý thông tin

1. Nơi đã tiếp nhận thông tin về trường hợp trẻ em bị xâm hại có trách nhiệm chuyển ngay thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc để thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em để kiểm tra, xác minh lại tính trung thực của các thông tin đã được tiếp nhận bằng cách gọi điện thoại hoặc trực tiếp đến địa bàn nơi xảy ra vụ

việc, nơi trẻ em đang ở; đánh giá thực trạng vụ việc, nguy cơ mất an toàn và mức độ gây tổn hại đối với trẻ em để có các biện pháp can thiệp kịp thời; hướng dẫn trẻ em và gia đình cách lưu giữ chứng cứ để phục vụ công tác điều tra. Trong quá trình làm việc với trẻ em (khi thu thập lời khai, chứng cứ) phải đảm bảo sự có mặt của người giám hộ của trẻ em, ưu tiên điều tra viên nữ, cán bộ điều tra nữ (đối với nạn nhân là trẻ em gái) hoặc luật sư bảo vệ quyền lợi cho trẻ em. Đối với trường hợp trẻ em bị chính cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục, thì người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an và các đơn vị có liên quan hướng dẫn người phát hiện vụ việc cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng để phục vụ công tác điều tra.

Điều 7. Báo cáo kết quả xử lý thông tin

Trong vòng **02 giờ** kể từ thời điểm nhận thông tin vụ việc, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phải báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý tính xác thực của thông tin cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng nhóm thường trực Bảo vệ trẻ em cấp xã; đồng thời, báo cáo nhanh về Ban Chỉ đạo Bảo vệ trẻ em cấp huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để phối hợp và triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 8. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em và trưng cầu giám định thu thập bằng chứng để xử lý đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em

1. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em

Ngay khi có kết quả xác thực về vụ việc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây có trách nhiệm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cán bộ y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em theo *Mẫu số 02* kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP có nội dung *"Đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em"* để có cơ sở áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong vòng **08 giờ** kể từ khi có kết quả xác thực về vụ việc.

Đồng thời, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã cấp "Giấy giới thiệu trẻ em" đến cơ sở y tế để được khám, điều trị khẩn cấp và thông báo ngay nội dung vụ việc đến Công an cấp xã để nắm thông tin và kịp thời can thiệp, xử lý.

b) Cơ sở y tế có trách nhiệm tiếp nhận khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em; cử nhân viên công tác xã hội của bệnh viện thực hiện tư vấn, tham vấn cho trẻ em và gia đình trẻ ổn định tâm lý. Trong vòng **02 giờ** kể từ thời điểm tiếp nhận nạn nhân, cơ sở y tế cung cấp thông tin kết quả khám, chẩn đoán ban đầu cho Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cấp Giấy giới thiệu); trường hợp trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại tình dục thì cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo và gửi ngay hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cấp Giấy giới thiệu).

c) Trong vòng **08 giờ** kể từ thời điểm nhận thông báo và hồ sơ của cơ sở y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi kiến nghị khởi tố bằng văn bản kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan đến cơ quan công an cấp xã. **Không quá 24 giờ** kể từ thời điểm nhận kiến nghị khởi tố bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã, cơ quan công an cấp xã tổng hợp báo cáo và hồ sơ liên quan gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định.

2. Trưng cầu giám định thu thập bằng chứng để xử lý đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em theo quy định.

Sau khi nhận kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan, các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm:

a) Trong vòng **02 ngày** kể từ thời điểm nhận kiến nghị khởi tố, cơ quan Cảnh sát điều tra công an cấp huyện ra quyết định trưng cầu giám định; cử người đưa trẻ em đi giám định; gửi quyết định trưng cầu giám định, hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định cho cơ quan giám định; gửi quyết định trưng cầu giám định cho Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra.

b) Trong thời hạn **03-05 ngày** kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định, hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định, cơ quan giám định phải ra kết luận giám định. Trường hợp việc giám định không thể tiến hành trong thời hạn quy định thì cơ quan giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do và gửi cho cơ quan trưng cầu giám định.

c) Trong vòng **24 giờ** kể từ khi ra kết luận giám định, cơ quan giám định phải gửi kết luận giám định cho cơ quan đã trưng cầu.

d) Trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi nhận được kết luận giám định, cơ quan đã trưng cầu phải gửi kết luận giám định cho Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra.

đ) Trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được kết luận giám định, cơ quan đã trưng cầu giám định phải thông báo kết luận giám định cho bị hại, người tham gia tố tụng khác có liên quan (người kiến nghị khởi tố, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại).

3. Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiếp tục thực hiện các bước thuộc quy trình tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật. Sau khi có kết quả xử lý vụ việc phải đảm bảo thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã biết.

Điều 9. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt

1. Các biện pháp can thiệp khẩn cấp được thực hiện trong thời gian nhanh nhất và **không quá 12 giờ** kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.

2. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân thực hiện biện pháp can thiệp khẩn cấp.

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã: Tiếp nhận thông tin, kết nối với cơ quan công an, cơ sở y tế để ngăn chặn hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho trẻ em; tiếp tục phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và triển khai thực hiện.

b) Cơ quan Công an có trách nhiệm: Tiếp nhận thông tin, triển khai việc ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nơi xảy ra vụ việc thực hiện tốt việc bảo vệ khẩn cấp cho trẻ em.

c) Cơ sở y tế có trách nhiệm: Ưu tiên tiếp nhận, khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; lưu trữ hồ sơ của trẻ em theo quy định của pháp luật để hỗ trợ công tác điều tra, xử lý; đồng thời, cung cấp, trao đổi thông tin với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và Thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

3. Tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và biện pháp chăm sóc thay thế được thực hiện trong vòng **12 giờ** kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp: Trẻ em bị xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; trẻ em bị xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; trẻ em bị xâm hại có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

4. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện biện pháp tạm thời cách ly hoặc chăm sóc thay thế.

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã là đầu mối, phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã và các đơn vị liên quan để rà soát, xem xét và thống nhất đề nghị bằng văn bản về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc (nội dung buổi làm việc phải được ghi biên bản). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em theo *Mẫu số 07* kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP, bố trí nơi tạm trú an toàn và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế trên cơ sở xem xét văn bản đề nghị của người làm công tác trẻ em cấp xã.

b) Sau khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trẻ em được bàn giao ngay cho Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được chăm sóc thay thế. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các đơn vị có liên quan hoàn tất hồ sơ của trẻ được chăm sóc thay thế theo quy định. Trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm bảo trợ xã hội trong thời gian tối đa không quá **03 tháng** và được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định tạm thời cách ly trẻ em có hiệu lực kể từ ngày ký; được gửi đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện. Thời hạn tạm thời cách ly tối đa **không quá 15 ngày** trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi cha, mẹ, người

chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em theo *Mẫu số 03* kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP có nội dung *"Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể"* thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ Quyết định tạm thời cách ly.

Điều 10. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em

1. Sau khi đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em bị xâm hại, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc thu thập thông tin, đánh giá toàn diện các vấn đề về thể chất, tinh thần, nhận thức, xã hội của trẻ và các yếu tố khác trong môi trường trẻ đang sống để xác định nguyện vọng của trẻ theo *Mẫu số 03* kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

2. Trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì cuộc họp với Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em, đại diện ấp, khóm nơi trẻ em cư trú, sinh sống hoặc nơi xảy ra vụ việc và cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ (trừ trường hợp cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ là người có hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ) để xác định các biện pháp bảo vệ phù hợp với nhu cầu thực tế của trẻ em.

Điều 11. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể theo *Mẫu số 03* kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em, trong thời hạn **03 ngày**, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với thành viên Ban bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng và thống nhất nội dung kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo *Mẫu số 04* kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP có nội dung *"Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp"* trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

2. Hồ sơ trình đề nghị xem xét, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp thực hiện theo nội dung, biểu mẫu quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, bao gồm:

a) Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em thực hiện theo *Mẫu số 01*.

b) Đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ em thực hiện theo *Mẫu số 02*.

c) Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh gia nguy cơ cụ thể thực hiện theo *Mẫu số 03*.

d) Biên bản cuộc họp xác định và thống nhất các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo khoản 2, Điều 27 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

đ) Dự thảo Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp thực hiện theo *Mẫu số 04*.

e) Dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp thực hiện theo *Mẫu số 05*.

3. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp bao gồm các nội dung sau:

a) Các hoạt động cụ thể cần thực hiện, thời điểm bắt đầu và dự kiến kết thúc; trong đó, sắp xếp các hoạt động theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế của trẻ em.

b) Phân công cụ thể trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp.

c) Dự toán kinh phí cho từng hoạt động

4. Phê duyệt kế hoạch:

a) Trong thời hạn **02 ngày**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. Đối với trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn **01 ngày**.

b) Quyết định và kế hoạch hỗ trợ này được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, người giám hộ trẻ em bị xâm hại (trừ trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, người giám hộ hoặc người thân trong gia đình là người có hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em).

Điều 12. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; giám sát tiến độ thực hiện và hỗ trợ khi cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch.

2. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ, can thiệp:

a) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các dịch vụ, hoạt động hỗ trợ, can thiệp; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thay đổi của trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống.

b) Kết nối dịch vụ, hoạt động trên địa bàn xã, phường, thị trấn hoặc yêu cầu sự hỗ trợ của cơ quan có trách nhiệm bảo vệ trẻ em các cấp, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ngoài địa bàn.

c) Vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia hỗ trợ trẻ em.

3. Cơ sở y tế có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, khám và điều trị kịp thời cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục và điều trị khẩn cấp HIV cho trẻ em nếu xác định rõ đối tượng xâm hại tình dục có nhiễm HIV. Chuyển tuyến trường hợp trẻ em cần giám định hay điều trị y tế ở tuyến cao hơn.

b) Cung cấp chứng cứ phục vụ cho công tác điều tra đối với các trường hợp trẻ em bị bạo hành, xâm hại tình dục.

c) Cung cấp các dịch vụ trị liệu tâm lý, giúp trẻ em ổn định, phục hồi về tinh thần.

4. Cơ quan công an có trách nhiệm:

a) Tiếp tục điều tra làm rõ hành vi phạm tội để đưa đối tượng bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em ra trước pháp luật và đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

b) Có biện pháp bảo vệ nạn nhân, người làm chứng trong suốt quá trình tố tụng; đảm bảo yếu tố bí mật cho nạn nhân, người làm chứng (nếu có yêu cầu).

c) Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân để sớm đưa đối tượng bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em ra truy tố và xét xử trước pháp luật theo quy định.

5. Sở Tư pháp, phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp cấp xã có trách nhiệm tư vấn, tham vấn, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho trẻ em và gia đình nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ trước các cơ quan tố tụng.

6. Nhà trường có trách nhiệm:

a) Bảo mật về thông tin liên quan đến trẻ em.

b) Tiếp nhận, tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục được tiếp tục đến trường hoặc tạo điều kiện cho trẻ em được chuyển học trường khác khi có yêu cầu.

c) Phân công giáo viên chủ nhiệm theo dõi tình hình tâm lý, sức khỏe của trẻ em để kịp thời hỗ trợ, can thiệp.

7. Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng các trường hợp trẻ em bị xâm hại khi có yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp.

b) Kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để được cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết trong trường hợp cấp tỉnh không có dịch vụ.

8. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em (trừ trường hợp cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ là người có hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ) có trách nhiệm thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 13. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo *Mẫu số 06* kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP. Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ bị xâm hại và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức và tình cảm của trẻ em chưa ổn định.

2. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ theo chế độ mật (đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục) tại Ủy ban nhân dân cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chỉ đạo hệ thống ngành từ tỉnh đến cơ sở triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Là đầu mối hướng dẫn chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hỗ trợ giải quyết các trường hợp nghiêm trọng và vượt quá khả năng giải quyết của địa phương.

3. Sử dụng có hiệu quả đường dây nóng (111) trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

4. Tăng cường hoạt động kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phát triển các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm đáp ứng nhu cầu cần can thiệp trong các trường hợp khẩn cấp.

5. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nhận biết trẻ em bị xâm hại cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ, người làm công tác bảo vệ trẻ em và cộng tác viên bảo vệ trẻ em khóm, ấp.

6. Chỉ đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thực hiện việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, kết nối với các dịch vụ để hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 15. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo hệ thống ngành từ tỉnh đến cơ sở triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Cử cán bộ làm đầu mối chủ động trao đổi, cung cấp các thông tin, quá trình xử lý và kết quả giải quyết trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục (đặc biệt là các trường hợp được phát hiện thông qua công tác phòng, chống tội phạm) với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

3. Chỉ đạo lực lượng Công an trong tỉnh thực hiện biện pháp khẩn cấp loại trừ nguy cơ đối tượng tiếp tục là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; khẩn trương điều tra các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình

dục và đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tiến hành điều tra, truy tố, giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định pháp luật các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không giải quyết các trường hợp bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em.

5. Thông tin chính xác, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết trường hợp đối với các cơ quan báo, đài nhằm góp phần định hướng dư luận.

6. Tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, phòng ngừa xã hội theo chức năng, nhiệm vụ để góp phần bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

Điều 16. Sở Y tế

1. Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế (tư nhân, công lập ở các huyện, thành phố) ưu tiên tiếp nhận khám, điều trị; Trung tâm Giám định y khoa tỉnh, Trung tâm Giám định pháp y tỉnh ưu tiên giám định đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại; phát huy vai trò của Phòng Công tác xã hội tại cơ sở y tế trong công tác tư vấn, tham vấn nhằm giúp ổn định tâm lý cho trẻ em và gia đình. Thông báo ngay về vụ việc, kết quả khám, điều trị cho trẻ đến Ủy ban nhân dân và cơ quan Công an cấp xã nếu xét thấy trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại tình dục hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, hỗ trợ, can thiệp, xử lý.

2. Chỉ đạo hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

Điều 17. Sở Tư pháp

1. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh và Phòng Tư pháp cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng được quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Điều 18. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, nhà trường trên địa bàn tỉnh phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an trên địa bàn và các cơ quan ban ngành có liên quan thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ trẻ em trong nhà trường, tạo điều kiện tốt nhất để trẻ em là nạn nhân của bạo lực, bị xâm hại tình dục sớm được tái hòa nhập.

2. Rà soát các tiêu chuẩn trường học bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, đặc biệt về đạo đức nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục, nhất là cơ sở giáo dục mầm non công lập, tư thục trên địa bàn.

3. Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, cha mẹ và học sinh; xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường nhằm quản lý hiệu quả trẻ em và thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

4. Chủ động phát hiện các trường hợp học sinh có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại tình dục; thông báo, cung cấp thông tin và phối hợp các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc xử lý, điều tra bảo vệ trẻ em.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật tại các trường, đặc biệt là trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ để kịp thời chấn chỉnh, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại trẻ em.

Điều 19. Sở Thông tin và Truyền thông

Định hướng các cơ quan truyền thông, báo chí phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để cập nhật những thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục nhằm chuyển tải cho người dân những tin tức chính thống; đồng thời, có giải pháp ngăn chặn các trang mạng đăng tải lại thông tin những vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhằm tránh ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống của nạn nhân và gây hoang mang, bức xúc.

Điều 20. Sở Tài chính

Trên cơ sở nội dung dự toán kinh phí do các đơn vị đề nghị sau khi đã thực hiện lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn tài trợ, viện trợ, huy động hợp pháp khác (nếu có), Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách đối với các nội dung, nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp cấp tỉnh theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 21. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo cho Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân 02 cấp trong tỉnh tiếp nhận, giải quyết kịp thời và xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em; đồng thời rà soát các vụ việc có liên quan đến trẻ em để có biện pháp xử lý dứt điểm không để tồn đọng, kéo dài.

Điều 22. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chỉ đạo trong hệ thống tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành viên trong hệ thống tổ chức của mình từ tỉnh đến ấp, khóm và toàn xã hội mạnh dạn tố giác, thông tin kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các trường hợp trẻ em bị xâm hại, đặc biệt là bạo lực và

xâm hại tình dục; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho trẻ em và gia đình trẻ là nạn nhân của hành vi bạo lực, xâm hại theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

Điều 23. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương triển khai, phối hợp thực hiện quy trình; kịp thời thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại; đề nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân che giấu, không thông tin, tố giác các hành vi xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong xử lý các vụ việc; tăng cường truyền thông về đường dây nóng tư vấn và hỗ trợ trẻ em.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy trình trên địa bàn.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc để xảy ra tình trạng không kịp thời can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn.

Điều 24. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức liên quan tại địa phương thực hiện Quy chế phối hợp này. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo và đề xuất hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục bao gồm: bố trí kinh phí; địa điểm phù hợp tiếp nhận, xử lý thông tin trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; phân công cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin; trang bị phương tiện, nguồn lực để người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện.

3. Củng cố, duy trì mạng lưới cộng tác viên bảo vệ chăm sóc trẻ em ở ấp, khóm, phối hợp với Trung tâm Bảo trợ Xã hội trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

4. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau về việc chậm trễ trong can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn.

Điều 25. Các tổ chức, cá nhân

1. Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin về các vụ việc liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục thì thông tin ngay đến cơ quan có thẩm quyền để kịp thời can thiệp, hỗ trợ, xử lý theo quy định pháp luật; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho trẻ em và gia đình trẻ em là nạn nhân của hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

2. Các tổ chức xã hội ngoài thực hiện các nội dung nêu tại Khoản 1 Điều này. Phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn cho trẻ em và gia đình trẻ em là nạn nhân của hành vi xâm hại trẻ em với các biện pháp phù hợp với chức năng hoạt động của tổ chức mình.

Chương IV
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 26. Thời gian và loại báo cáo

1. Thời gian và loại báo cáo

a) Báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác thực vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn gửi báo cáo nhanh (khẩn) về Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc gửi báo cáo đột xuất khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Báo cáo này được sử dụng để cung cấp cho các ngành liên quan.

b) Báo cáo định kỳ

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm (trước ngày 15/5 với báo cáo 6 tháng và 10/11 với báo cáo năm), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy trình trên địa bàn (nếu có) về Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp.

- Định kỳ hàng năm, các sở, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan báo cáo về công tác phối hợp thực hiện quy trình, gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời, khi báo cáo những vấn đề có liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục cho cơ quan có thẩm quyền thì đồng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp hỗ trợ, can thiệp và tổng hợp báo cáo.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện quy trình phối hợp, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Hình thức báo cáo

- Đối với báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: báo cáo nhanh qua điện thoại để các cơ quan có liên quan kịp thời nắm thông tin và có biện pháp hỗ trợ, can thiệp, xử lý; sau đó, trong thời hạn **02 ngày** gửi báo cáo bằng văn bản.

- Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm: lồng ghép trong báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Độ bảo mật thông tin báo cáo

a) Tất cả các báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất chứa đựng thông tin liên quan đến trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại phải được bảo mật theo quy định, được đóng dấu "Mật" và chỉ gửi cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục theo quy định của pháp luật.

b) Đối với báo cáo định kỳ, cơ quan ban hành báo cáo chủ động xác định mức độ mật của văn bản, đảm bảo việc bảo mật thông tin theo quy định liên quan đến trẻ em và gia đình trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục./.